

Số: *12* /LĐLĐ
V/v Báo cáo tổng kết năm 2023,
xây dựng chương trình công tác năm 2024

Hà Nội, ngày *31* tháng *10* năm 2023

Kính gửi: Các ban, đơn vị trực thuộc cơ quan LĐLĐ thành phố Hà Nội

Thực hiện văn bản 7735/TLĐ-VP ngày 24/10/2023 của Tổng LĐLĐ Việt Nam; Ban Thường vụ LĐLĐ Thành phố Hà Nội yêu cầu các ban, đơn vị trực thuộc cơ quan LĐLĐ Thành phố báo cáo kết quả công tác Công đoàn năm 2023 và xây dựng chương trình công tác năm 2024, tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

1. Đối với các Ban LĐLĐ Thành phố

Căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành LĐLĐ Thành phố Hà Nội về thực hiện nhiệm vụ công tác Công đoàn năm 2023 và chương trình công tác của Ban đã được Thường trực LĐLĐ Thành phố duyệt để đánh giá tổng kết. Trong Báo cáo tổng kết đánh giá cần nêu bật những kết quả trong công tác tham mưu, đề xuất của Ban đối với phong trào CNVCLĐ, hoạt động Công đoàn Thủ đô; Chương trình phối hợp công tác với UBND Thành phố và các Chương trình, Quy chế phối hợp công tác với các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố.

Đồng thời trong báo cáo, nêu rõ những mặt hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong công tác tham mưu giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ chỉ đạo hoạt động công tác Công đoàn và chuyên đề cụ thể của Ban.

Căn cứ Chương trình công tác toàn khóa và yêu cầu thực tiễn công tác chỉ đạo, cần xây dựng chương trình công tác của Ban năm 2024 sát với tình hình thực tế và có tính khả thi.

(Các ban gửi phụ lục số liệu phần chuyên đề của ban kèm báo cáo).

2. Đối với các đơn vị trực thuộc cơ quan LĐLĐ Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, đánh giá rõ những kết quả đạt được, những hạn chế; nguyên nhân hạn chế; đồng thời, xác định nhiệm vụ công tác năm 2024. Đối với các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp, trên cơ sở kết quả năm 2023, dự báo sát tình hình, xây dựng kế hoạch năm 2024 có tính khả thi cao.

Báo cáo gửi về Thường trực (qua Văn phòng tổng hợp, điện thoại: 38254762; Email: vanphongth@congdoanhanoi.org.vn) trước ngày **10/11/2023** (các số liệu tính đến hết ngày **31/10/2023** và **ước kết quả thực hiện đến hết năm 2023**) để chuẩn bị báo cáo tổng kết hoạt động công tác Công đoàn năm 2023, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2024 trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành LĐLĐ Thành phố và báo cáo Tổng LĐLĐ Việt Nam, Thành ủy Hà Nội theo quy định.

Đề nghị các ban, đơn vị nghiêm túc thực hiện yêu cầu trên và gửi Báo cáo đúng thời gian (phân tích báo cáo ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể) *phds*

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Các đ/c Thường trực LĐLĐ TP (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, TH.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đình Hùng

PHỤ LỤC SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

(Kèm theo Văn bản số/LĐLĐ ngày/10/2023 của Liên đoàn Lao động Thành phố)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động				
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN		
	Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng		
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	“		
4.	Số vụ/số người bị tai nạn lao động. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	“		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	“		
	Số vụ tai nạn lao động chết người/số người chết. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	“		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	“		
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người		
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	“		
6.	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN		
	Số an toàn vệ sinh viên	người		
II Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động				
7.	Số DN có thỏa ước lao động tập thể. Trong đó:	DN		Chi tiêu NQ ĐH XII
	+ Doanh nghiệp nhà nước	“		
	+ DN ngoài nhà nước	“		
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	“		
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		Chi tiêu NQ ĐH XII
	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC	“		
9.	Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		Ghi rõ số DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp
	Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ	“		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10.	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		Chi tiêu NQ ĐH XII
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	“		
	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	“		
11.	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó:	đơn vị		Ghi rõ số CQ, ĐV, DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đơn vị		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN		
	+ Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	“		
12.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
13.	Số người được bảo vệ tại tòa án	người		
14.	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị			
	+ Số cuộc CĐ chủ trì giám sát	cuộc		
	+ Số cuộc CĐ tham gia giám sát	“		
	+ Số cuộc hội nghị phản biện	“		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng		
16.	Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLĐ và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)			
	+ Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”	nhà		
	+ Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	triệu đồng		
17.	Quỹ trợ vốn (chương trình, dự án tài chính vi mô)			
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
18.	Quỹ quốc gia về việc làm			
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
III	Công tác thi đua			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
	Giá trị làm lợi	triệu đồng		
	Tiền thưởng sáng kiến	“		
20.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
21.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		
IV	Công tác tuyên truyền, giáo dục			
22.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
23.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	“		
24.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
V	Công tác nữ công			
25.	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị		
26.	Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	“		
27.	Số CĐCS ngoài khu vực nhà nước có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	“		
28.	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó:	người		
	+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	“		
	+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	“		
	+ CĐCS ngoài khu vực nhà nước	“		
29.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, Trong đó:	người		
	+ Khu vực HCSN và DNNN	“		
	+ Ngoài khu vực nhà nước	“		
VI	Công tác kiểm tra			
30.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ báo cáo	đơn vị		Chỉ tiêu NQ ĐH XII

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
VII	Công tác tổ chức			
31.	Tổng số CNVCLĐ	người		
32.	Tổng số đoàn viên công đoàn. Trong đó:	“		Chỉ tiêu NQ ĐH XII
	+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới	“		
	+ Tổng số đoàn viên giảm	“		
	+ Tổng số đoàn viên tăng (giảm thực tế)	“		
33.	Tổng số công đoàn cơ sở. Trong đó:	CĐCS		
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	“		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	“		
	+ Số nghiệp đoàn	“		
34.	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	đơn vị		
35.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó:	DN		Chỉ tiêu NQ ĐH XII
	Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở	“		
36.	Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	“		
37.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		Chỉ tiêu NQ ĐH XII
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	“		
38.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	đơn vị		(Lấy số liệu năm trước kỳ báo cáo)
39.	Số CĐ cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		
	Số CĐ cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	“		

Ngày tháng năm 20...

TM. BAN THƯỜNG VỤ